TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Kim L, sinh năm 1970; nơi thường trú: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn:

+ Ông Đặng Thanh H, sinh năm: 1970; nơi thường trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà ông Đặng Thanh H*:* Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh. (Theo Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 21/02/2025)

+ Bà Trần Thị Lệ T1, sinh năm: 1971; nơi thường trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trần Thị Lệ T1*:* Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1996; nơi thường trú: Ấp D, xã M, tỉnh Tây Ninh. (Theo Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 18/02/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lưu Thị Kim L và đại diện của ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 xác định thống nhất: Hiện nay, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 còn nợ của bà Lưu Thị Kim L số tiền gốc 203.000.000 *(Hai trăm không ba*

triệu) đồng và nợ tiền lã 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu)* đồng. Tổng cộng 228.000.000 *(Hai trăm hai mươi tám triệu)* đồng.

- Bà Lưu Thị Kim L và đại diện của ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 thoả thuận thống nhất việc trả nợ như sau: Mỗi tháng vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng, kể từ ngày 25/8/2025 cho đến khi hết nợ. Cụ thể như sau:

+ Đến ngày 25/8/2025, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/9/2025, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/10/2025, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/11/2025, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/12/2025, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/01/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/02/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/3/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/4/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/5/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/6/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/7/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/8/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/9/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/10/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/11/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/12/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/01/2027, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/02/2027, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/3/2027, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/4/2027, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/5/2026, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng;

+ Đến ngày 25/6/2027, vợ chồng ông Đặng Thanh H, bà Trần Thị Lệ T1 trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền còn lại là 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.700.000 *(Năm triệu bảy trăm nghìn)* đồng, vợ chồng ông Đặng Thanh H và bà Trần Thị Lệ T1 tự nguyện chịu.

Bà Lưu Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lưu Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 5.166.000 đồng *(Năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn)* đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004344 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng